

Số 470 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 14 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh Quyết định số 3290/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng thuộc dự án KDC Đa Kia, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc và cây trồng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh;*





Căn cứ Quyết định số 3196/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng, giao Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện Bù Gia Mập quản lý;

Căn cứ Quyết định số 3290/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng thuộc dự án Khu dân cư Đa Kia, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 66/TTr-STNMT ngày 22/02/2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh điểm 4.1, điểm 4.2, Khoản 4, Điều 1 Quyết định số 3290/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng thuộc dự án Khu dân cư Đa Kia, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập, cụ thể như sau:

### 1. Nội dung đã ban hành:

**“4.1. Chi phí bồi thường, hỗ trợ theo chính sách quy định: 9.437.104.010 đồng.**

Trong đó:

a) Chi phí bồi thường về đất: 0 đồng. (Đất được Nhà nước cho thuê trả tiền hàng năm không được bồi thường về đất theo quy định tại Khoản 1, Điều 82, Luật Đất đai năm 2013).

b) Bồi thường, hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại: 1.801.532.500 đồng (thực hiện theo khoản 1 Điều 7 Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh: Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với đất nông nghiệp thuộc trường hợp không có hồ sơ).

c) Chi phí bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình: 467.441.511 đồng, trong đó:

- Nhà văn hóa thôn 6, xã Đa Kia: 330.655.911 đồng.

- Công trình khác: 136.785.600 đồng.

d) Chi phí bồi thường, hỗ trợ về cây trồng: 7.168.130.000 đồng.

**4.2. Chi phí bồi thường, hỗ trợ khác: 17.585.883.490 đồng** (là phần chênh lệch giữa giá bồi thường, hỗ trợ được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 736/HĐTVCSVN-KHĐT ngày 26/10/2020 và Công văn số 4455/UBND-KT ngày 03/12/2020 với chi phí bồi thường, hỗ trợ theo chính sách quy định tại điểm a nêu trên, cụ thể: (750.000.000 đồng/ha x 36,03065 ha) - 9.437.104.011 đồng = 17.585.883.490 đồng).”

### 2. Nội dung điều chỉnh:

**“4.1. Chi phí bồi thường, hỗ trợ theo chính sách quy định: 9.106.448.100 đồng.**



Trong đó:

a) Chi phí bồi thường về đất: 0 đồng. (Đất được Nhà nước cho thuê trả tiền hàng năm không được bồi thường về đất theo quy định tại Khoản 1, Điều 82, Luật Đất đai năm 2013).

b) Bồi thường, hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại: 1.801.532.500 đồng (thực hiện theo khoản 1 Điều 7 Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh: Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại đối với đất nông nghiệp thuộc trường hợp không có hồ sơ).

c) Chi phí bồi thường, hỗ trợ về công trình: 136.785.600 đồng.

d) Chi phí bồi thường, hỗ trợ về cây trồng: 7.168.130.000 đồng.

**4.2. Chi phí bồi thường, hỗ trợ khác: 17.916.539.400 đồng** (là phần chênh lệch giữa giá bồi thường, hỗ trợ được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 736/HĐTVCSVN-KHĐT ngày 26/10/2020 và Công văn số 4455/UBND-KT ngày 03/12/2020 với chi phí bồi thường, hỗ trợ theo chính sách quy định tại điểm a nêu trên, cụ thể:  $(750.000.000 \text{ đồng/ha} \times 36,03065 \text{ ha}) - 9.106.448.100 \text{ đồng} = 17.916.539.400 \text{ đồng}$ )."

**3. Lý do điều chỉnh:** Giảm trừ chi phí bồi thường, hỗ trợ theo quy định là 330.655.911 đồng đối với công trình nhà văn hóa thôn 6, xã Đa Kia. Lý do công trình này do UBND xã Đa Kia quản lý, sử dụng nên thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho UBND xã Đa Kia và tăng chi phí bồi thường, hỗ trợ khác lên 330.655.911 đồng để đảm bảo theo đúng giá bồi thường, hỗ trợ được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 736/HĐTVCSVN-KHĐT ngày 26/10/2020 và Công văn số 4455/UBND-KT ngày 03/12/2020.

**Điều 2.** Các nội dung khác không thay đổi thực hiện theo Quyết định số 3290/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT, Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Bù Gia Mập và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT.(Trung)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Huỳnh Anh Minh*